TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 70/2019/HS-ST Ngày 24 /6/2019	NHÂN DANH **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Trọng Thinh.
- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thập, Bà Lê Thị Thơm
- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trí Tuấn
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2019/TLST-HS , ngày 23/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2019 /QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn L, sinh năm 1999 tại huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKHKTT: thôn 4, xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do — Trình độ văn hóa 10/12.

Dân tộc: Kinh ; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Hà Văn Du, sinh năm 1965

Con bà: Nguyễn Thị Tuyết , sinh năm 1971

Vợ, con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 09/3/2019. Hiện tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Chị Trần Thị O, sinh năm 1999.

HKTT: thôn 1, xã Thanh Đồng, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Trú tại: thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh (vắng mặt tại phiên tòa).

Chị Hà Thị L, sinh năm 1985.

HKTT; xóm Vãng, thị trấn Mai Châu, huyện Mai Châu, tỉnh Hoà Bình.

Trú tại: thôn Yên Lãng, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. (mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại bản Cáo trạng số 70/CT-VKSYP ngày 22/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong truy tố hành vi phạm tội của bị cáo:

Do không tiền ăn tiêu cá nhân bị cáo L đã nảy sinh ý định đột nhập vào các phòng trọ trong khu trọ của mình để trộm cắp tài sản, bán lấy tiền tiêu sài. Khoảng 00 giờ ngày 24/12/2018, L cầm theo 01 chiếc tô vít 4 cạnh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f của L đi một mình sang phòng trọ của chị Trần Thị O, L dùng chiếc tô vít tháo ốc vít chốt cửa phòng chị O. Sau khi đột nhập vào phòng, L bật đèn flash của chiếc điện thoại di động 0ppo A37f để lục tìm tài sản. L phát hiện 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo Fls màu gold của chị O đang để trên giường ngủ. L cầm và đút vào túi quần đùi, L đi ra khỏi phòng và vặn ốc vít chốt cửa lại như cũ. Cũng với thủ đoạn như trên, L tiếp tục sang phòng trọ của chị Hà Thị L trộm cắp được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo Fls màu gold, có ốp nhựa màu đen của chị L để ở trên giường, L mang 02 chiếc điện thoại trên về phòng ngủ kiểm tra thì đều thấy hoạt động bình thường. Sau L giấy 02 chiếc điện thoại trộm cắp được vào túi quần bồ màu đen của L treo trên tường và đi ngủ. Đến khoản 07 giờ cùng ngày, trước khi đi làm, L tháo sim trong 02 chiếc điện thoại trộm cắp được ra , nhưng chỉ tháo được sim trong chiếc điện thoại của chị L, Sau L tắt nguồn cả 02 chiếc điện thoại giấu vào trong túi quần bò màu đen treo trên tường. Trên đường đi làm, L đã vứt chiếc sim điện thoại của chị L xuống ao gần khu nhà trọ. Sau khi đi làm về chị O và chị L phát hiện bị mất điện thoại đã bào cho bà Hà (chủ nhà trọ) biết và cùng bà Hả đi kiểm tra các phong. Khi kiểm tra đến phòng của Hà Văn L (lúc này có chị Hà Thị Thương chị gái L) đang ở phòng thỉ phát hiện 02 chiếc điện thoại mà L trộm cắp giấu trong túi quần bò màu đen của L treo ở trên tường. Đến chiều cùng ngày sau khi L đi làm về đã đến gặp và xin lỗi chị O, chị chị L.

Ngày 26/02/2019 và ngày 28/02/2019 chị O, chị L có đơn trình báo sự việc đến Công an huyện Yên Phong.

Ngày 28/02/2019, Hà Văn L đến Công an huyện Yên Phong đầu thú và khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f, màu vàng, lắp sim số 0976639131.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KL-ĐG ngày 28/02/2019 cùa Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Phong kết luận:

01 điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo Fls màu gold, bên ngoài là ốp cao ssu màu đen đã qua sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 1.800.000đ.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo Fls màu gold, mua đầu năm 2017 đã squa sử dụng có giá trị tại thời điểm định giá là 1.800.000đ.

Tổng giá trị tài sản do bị cáo L trộm cắp là 3.600.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: chị Trần Thị O và chị Hà Thị L đã nhận lại tài sản. Bị cáo L đã bồi thường cho chị L số tiền 300.000đ tiền chiếc sim điện thoại mà bị cáo L tháo ra vứt đi, chị O và chị L không có yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm.

. Về vật chứng: khi đến Cơ quan Công an đầu thú bị cáo L giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f có lắp sim số 0976.639.131.

.

Với hành vi trên Cáo trạng của VKSND huyện Yên Phong đã truy tố bị cáo Hà Văn L với tội danh "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS .

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận: Toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo ra trước Toà án để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người đúng tội và đúng pháp luật không có oan sai gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật để bị cáo được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Yên Phong thực hành quyền công tố đã phân tích đánh giá chứng cứ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo giữ nguyên bản Cáo trạng số 70/CTr-VKSYP ngày 22/5/2019 đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hà Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" áp dụng khoản 1 điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2, điều 51, điều 65 BLHS: Xử phạt L từ 6 tháng đến 8 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về trách nhiệm dân sự : không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS: Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f, lắp sim số 0976.639.131 của bị cáo Hà Văn L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản người phạm tội ra đầu thú , thu giữ vật chứng, đồ vật, biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, đơn trình báo, lời khai của người bị hại, biên bản định giá tài sản và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 24/12/2018 bị cáo Hà Văn L đã dùng tô vít tháo chốt khoá cửa phòng trọ của chị Trần Thị O, phòng trọ của chị Hà Thị L trộm cắp của chị O chị L mỗi người 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo Fls màu gold trị giá 1.800.000đ/chiếc. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo L trộm cắp là 3.600.000đ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bởi lẽ bị cáo đã lợi dụng lúc chủ sở hữu không có mặt đã lén lút chiếm đoạt tài của người khác để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục chung và phòng ngừa riêng đối với bị cáo.

Xét tính chất mức độ thấy: Tính chất mức độ là ít nghiêm trọng. Bị cáo coi thường pháp luật lợi dụng chủ sở hữu không có mặt tại phòng trọ bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân.

Xét về nhân thân thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự lần đầu bị đưa ra xét xử, do vậy khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. HĐXX thấy chưa cần thiết bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật là cải tạo tại địa phương cũng đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ thấy: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại và đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy bị cáo được các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 , Điều 51 BLHS.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về trách nhiệm dân sự: Riêng chiếc sim của chị L bị cáo L đã tự nguyện bồi thường cho chị L số tiền 300.000đ nay chị L cũng không yêu cầu bị cáo L phải bồi thường gì thêm, xét thấy yêu cầu trên của chị O chị L là hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc phù hợp với pháp luật nên cần được chấp nhận.

Về vật chứng : Khi đến Cơ quan Công an đầu thú bị cáo Hà Văn L tự nguyện giao nộp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f, màu vàng, lắp sim số 0976.639.131. Hội đồng xét xử thấy chiếc điện thoại trên là của bị cáo L xong bị cáo đã sử dụng vào việc soi đèn để lục tìm tài sản của chị O, chị L, đây là công cụ phạm tội cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

Đối với chiếc tô vít bị cáo L khai nhận sau khi trộm cắp được tài sản của chị O, chị L trên đường đi làm bị cáo L đã vứt chiếc tô vít trên đi không nhớ vứt tại vị trí nào nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để truy tìm.

Đối với chiếc sim điện thoại của chị L: Sau khi tháo ra, bị cáo L khai đã vứt ở bờ ao cạnh khu nhà trọ, tuy nhiên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm chiếc sim trên nhưng không thu hồi được.

Việc truy tố và mức án do Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo cần được chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn L phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Hà Văn L 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn L cho UBND xã Lĩnh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An, giám sát quản lý , giáo dục trong thời gian thử thách.

Nếu bị cáo thay đổi nơi cư trú thì phải chấp hành theo quy định tại khoản 1 điều 69 luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thửa thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

Về vật chứng: Căn cứ điều 47 BLHS, điều 106 BLTTHS

Tịch thu xung công quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu 0ppo A37f, lắp sim số 0976.639.131 của bị cáo Hà Văn L. Hiện vật chứng trên do Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh quản lý.

Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn L phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo , có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày nhận được kết quả tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Yên Phong ;
- Công an huyện Yên Phong;
- Chi cục THADS huyện Yên Phong
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Lương Trọng Thinh

Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Đỗ Như Vũ	**Nguyễn Việt Trung**